

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 08-04-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bấy.

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vi Thị Th**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C** sinh năm 1987 .

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 27/12/2021 và tại bản tự khai và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Vi Thị Th, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày thì nội dung vụ án như sau:

Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Văn C được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2008. Trước khi kết hôn chị Th anh C có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 01/2020 thì cuộc sống giữa chị Th anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi nhau, tình trạng trên kéo dài không cải thiện được, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị Th anh C ly thân từ tháng 03/2020 đến nay, chị Th về nhà mẹ đẻ ở thôn Hà Phú 13, xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống, trong thời gian ly thân chị Th anh C có liên lạc nỉu kéo nhưng không có kết quả. Nay chị Th thấy tình cảm không còn, không muốn kéo dài đời sống hôn nhân như hiện nay. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Anh C xác định tình cảm vợ chồng với chị Th không còn, chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Chị Th và anh C 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/06/2009 và cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 23/7/2013. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị Th. Khi ly hôn với anh C chị Th đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Th anh C không không yêu cầu giải quyết.

Con chung của chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Văn C là cháu Nguyễn Việt A và cháu Nguyễn Thị Ngọc N đều trình bày nguyện vọng được ở với chị Th khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C, chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh C có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều

82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Th. Cho chị Vi Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị Vi Thị Th nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/06/2009 và Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 23/7/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vi Thị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn C. Anh C có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn P, xã S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị Th anh C đã phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau một thời gian đến nay không ai còn quan tâm tới ai, không liên lạc gì với nhau. Nay, chị Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh C, anh C xác định cuộc sống giữa anh và chị Th có mâu thuẫn nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th anh C có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hôm nay chị Th không muốn về đoàn tụ cùng anh C và kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh C như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Chị Th anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/06/2009 và cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 23/7/2013. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung anh C đồng ý. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị Th khi vợ chồng ly hôn là chính đáng. Hai con chung đang sống ổn định và ở cùng chị Th trong thời gian chị Th anh C sống ly thân, 02 con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng chị Th khi bố mẹ ly hôn, chị Th cũng có việc làm ổn định, đang làm công nhân tại ty TNHH Khái Thừa Việt Nam với mức thu nhập hàng tháng 11 triệu đồng/tháng có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy để đảm bảo sự phát triển toàn diện và ổn định của 02 con chung cần giao cho chị Vi Thị Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và con chung. Với ý kiến đề nghị giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Th anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị Th nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/06/2009 và cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày

23/7/2013 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Th anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản anh C thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010544 ngày 27/12/2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- (Số 135/2008).
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường